

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 27/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Bá Ngọc

Ông Vi Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lay Văn C. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1999 tại xã Kim Đa, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khu 4B, bản T, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lay Văn Ng và bà Đậu Thị Ph; Vợ con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Anh Cụt Văn T, sinh năm 1979. Trú tại: Bản Kh, xã X, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lô Văn H. Sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. **Vắng mặt.**

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974. Trú tại: Khối 5, thị trấn M, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2019, Lay Văn C đang đi chơi tại khu vực bản Lả, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì có anh Cụt Văn T, sinh năm 1979, trú tại Bản K, xã X, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, cùng với Lô Văn H, sinh năm 1995, trú tại bản T, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, Biển kiểm soát 37D1- 078.37, màu sơn đen – đỏ đến gặp Lay Văn C. Tại đây, T đưa cho C 50.000 (Năm mươi nghìn đồng) và nói C đi lấy lại giấy đăng ký xe máy mà hôm trước C lấy đi cầm cố Lay Văn C đồng ý và nói lại với T là “Đưa xe máy để tôi đi chuộc giấy đăng ký xe máy”, anh T đồng ý. C cầm lấy chiếc xe máy và số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) mà anh T đưa để đi “Chuộc” giấy đăng ký xe máy. Khi C đi đến ngã ba bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lư, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì xe máy hết xăng, nên đã dùng số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mà anh T đưa để đổ xăng. Lúc này Lay Văn C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Cụt Văn T bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, C điều khiển chiếc xe máy đi lên Thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để bán. Sau khi lên đến thị trấn Mường Xén, C vào hỏi các quán mua bán, sửa chữa xe máy nhưng không ai mua. Đến khoảng 8 giờ, ngày 29/10/2019, C đưa chiếc xe máy trên đến khu vực chợ Mường Xén thì gặp anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974, trú tại Khối 5 thị trấn M, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. C hỏi anh B “Có mua xe máy không”, anh B hỏi lại “Xe của ai, có chính chủ không?” thì Chờ nói “Xe của tôi nhưng đăng ký xe bị mất chưa làm lại được cần tiền nên bán”. Anh B đồng ý mua chiếc xe máy trên với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và yêu cầu C lên Công an thị trấn Mường Xén làm giấy tờ mua bán xe. Sau đó, C lên UBND Thị trấn Mường Xén để làm thủ tục mua bán xe, quá trình làm thủ tục mua bán xe, Công an thị trấn Mường Xén tiến hành tra cứu thông tin về chiếc xe thì phát hiện chiếc xe đăng ký tên người khác, do lo sợ bị phát hiện, lợi dụng sơ hở Lay Văn C để lại chiếc xe và bỏ trốn. Đến ngày 30/10/2019, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên C đã đến Công an huyện Kỳ Sơn đầu thú.

Ngày 29/10/2018, anh Cụt Văn T làm đơn trình báo về hành vi chiếm đoạt tài sản của Lay Văn C gửi Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kỳ Sơn kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, Biển kiểm soát 37D1- 078.37, màu sơn đen- đỏ, số khung C6H0EY084763, số máy 5C6H084777 xe đã cũ và qua sử dụng có giá trị là 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Lay Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố **Lay Văn C** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lay Văn C mức án tù 09 đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” buộc bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã thu giữ 01 (một) chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, Biển kiểm soát 37D1-078.37, màu sơn đen- đỏ, số khung C6H0EY084763, số máy 5C6H084777. Quá trình điều tra xác định được đó là tài sản của anh Cụt Văn T nên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh T theo đúng quy định của pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Cụt Văn T yêu cầu bị cáo Lay Văn C phải bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), đây là số tiền mà anh T phải thuê xe lai đi tìm xe sau khi bị chiếm đoạt.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lay Văn C** đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại trong vụ án đề nghị về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là chi phí đi tìm xe sau khi bị chiếm đoạt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/10/2019 tại khu vực bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An Lay Văn C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã điều khiển chiếc xe máy sau khi chiếm đoạt được của anh Cụt Văn T lên thị trấn Mường Xén để tìm người mua, đến ngày 29/10/2019 tại khu vực chợ thị trấn Lay Văn C đã gặp và thỏa thuận bán chiếc xe máy cho anh Nguyễn Văn B với giá 2.000.000 đồng, nhưng do xe không có giấy tờ đăng ký nên anh B yêu cầu lên Công an thị trấn Mường Xén để làm hợp đồng mua bán, quá trình kiểm tra nguồn gốc chủ sở hữu xe máy Công an phát hiện không thuộc sở hữu của C, sau đó Lay Văn C đã bỏ trốn để lại tang vật của vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết rõ tài sản của người khác không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật nhưng với bản tính tham lam, lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lay Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu khó lao động chân chính mà vì muốn có tiền tiêu xài đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của

mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị phát giác ngày 30/10/2019 bị cáo đã đến Công an huyện Kỳ Sơn để đầu thú về hành vi của mình vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn B là người đã đồng ý mua chiếc xe máy với bị cáo nhưng do không biết đó là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, việc mua bán giữa anh B và bị cáo chưa hoàn thành nên quyền lợi và nghĩa vụ không phải xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã thu giữ 01 (một) chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, Biển kiểm soát 37D1-078.37, màu sơn đen- đỏ, số khung C6H0EY084763, số máy 5C6H084777. Quá trình điều tra xác định được đó là chiếc xe máy của anh Cụt Văn T nên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh T theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Cụt Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là chi phí để đi tìm xe sau khi bị chiếm đoạt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Cụt Văn T số tiền là 2.000.000 đồng vì vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo **Lay Văn C: 09 (Chín)** tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Cụt Văn T số tiền 2.000.000

(Hai triệu đồng). Kể từ khi anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Lay Văn C** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải